

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09 tháng 12 năm 2020

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Liên.

2. Ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị Thanh Th** - sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Trọng T** – sinh năm 1974. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt), (bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐDS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/9/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh Th trình bày:

Chị Đặng Thị Thanh Th và anh Nguyễn Trọng T kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình từ ngày 25/3/2010 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thành Tr sinh ngày 11/3/2012 và Nguyễn Thị Thủy T sinh

ngày 07/02/2014. Do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thương yêu, quý trọng chăm sóc, giúp đỡ nhau, thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm uy tín của nhau. Từ năm 2017 anh Nguyễn Trọng T bỏ đi biệt tích khỏi địa phương và bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐDS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn. Đến nay, gia đình vẫn không có tin tức gì của anh Nguyễn Trọng T. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh.

Về con chung, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Tr – sinh ngày 11/3/2012 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 07/02/2014.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Đặng Thị Thanh Th ly hôn với anh Nguyễn Trọng T; về con chung: giao cho chị Đặng Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Tr sinh ngày 11/3/2012 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 07/02/2014 đến khi mỗi cháu thành niên(đủ 18 tuổi); về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị Đặng Thị Thanh Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe nguyên đơn trình bày và yêu cầu, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh Th xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng T là quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đặng Thị Thanh Th và anh Nguyễn Trọng T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ năm 2017 anh Nguyễn Trọng T bỏ đi biệt tích khỏi địa phương, chị Đặng Thị Thanh Th đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Trọng T. Tại quyết định số 01 /2020/QĐDS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Trọng T. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tại thời điểm giải quyết vụ kiện, anh Nguyễn Trọng T vẫn vắng mặt tại nơi cư trú. Do đó, Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh Th và anh Nguyễn Trọng T theo yêu cầu của một bên.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thanh Th và anh Nguyễn Trọng T là quan hệ hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2010 tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Từ năm 2017 anh Nguyễn Trọng T bỏ đi biệt tích khỏi địa phương và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Căn cứ Điều 81 luật hôn nhân gia đình, giao con chung là cháu Nguyễn Thành Tr – sinh ngày 11/3/2012 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 07/02/2014 cho chị Đặng Thị Thanh Th trực tiếp nuôi đến khi mỗi cháu thành niên(đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: chị Đặng Thị Thanh Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị Đặng Thị Thanh Th khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Đặng Thị Thanh Th phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình ; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh Th. Tuyên bố chị Đặng Thị Thanh Th ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thành Tr – sinh ngày 11/3/2012 và Nguyễn Thị Thủy T sinh ngày 07/02/2014 cho chị Đặng Thị Thanh Th trực tiếp nuôi đến khi mỗi cháu thành niên(đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh Th phải nộp 300.000đồng tiền án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST chị Đặng Thị Thanh Th đã nộp theo biên lai số: 0000723 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Chị Đặng Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện Buôn Đôn;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối